BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
_____	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Luật Xuất bản

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Xuất bản. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Luật Xuất bản được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 4, thông qua ngày 20/11/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013. Qua 12 năm triển khai thi hành, các quy định của Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết đã từng bước đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý khá thuận lợi cho hoạt động xuất bản có sự tăng trưởng và từng bước phát triển nhanh, mạnh cả về số lượng và chất lượng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của đất nước và góp phần cải thiện, nâng cao nhu cầu đọc của nhân dân, khẳng định được vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng, là công cụ sắc bén của Đảng.

Từ năm 2012 đến nay, Ban chấp hành Trung ương đã ban hành 04 nghị quyết quan trọng có nội dung liên quan đến chiến lược phát triển của ngành xuất bản, cụ thể: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó nhấn mạnh vai trò của sách giáo khoa, tài liệu giáo dục và các xuất bản phẩm phục vụ đổi mới giáo dục; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó ngành xuất bản được định hướng là một bộ phận quan trọng của lĩnh vực văn hóa, giữ vai trò trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, khuyến khích xuất bản điện tử, ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động xuất bản và phát hành và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 Về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó có tác động lớn đến tổ chức, bộ máy của các cơ quan chủ quản và nhà xuất bản.

Việc triển khai đồng bộ 04 Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương trong lĩnh vực xuất bản đã góp phần cải tiến chất lượng nội dung và hình thức của xuất bản phẩm; thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, phát triển xuất bản điện tử, ứng dụng các công nghệ mới trong biên tập, in ấn và phát hành; sắp xếp lại các

nhà xuất bản theo hướng hiệu quả, chuyên nghiệp hơn. Từ đó, tạo nền tảng và động lực quan trọng để ngành xuất bản phát triển theo hướng toàn diện, hiện đại, góp phần quan trọng định hình lại hướng đi, nâng cao vị thế, hiệu quả và tầm ảnh hưởng của ngành xuất bản trong đời sống xã hội và văn hóa đất nước. Đây là nền tảng vững chắc để ngành tiếp tục phát triển bền vững trong thời gian tới, phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước trong kỷ nguyên số.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, ngành xuất bản thế giới đang có những biến đổi sâu sắc cả về nội dung, hình thức và phương thức tổ chức. Xu thế toàn cầu hóa thúc đẩy hợp tác bản quyền, đồng xuất bản, yêu cầu pháp luật nội địa tương thích với cam kết quốc tế. Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi toàn diện chuỗi giá trị xuất bản, nổi bật là xuất bản điện tử, sách số, sách nói. Thị trường xuất bản thế giới phát triển năng động với mô hình kinh doanh mới, cần hành lang pháp lý thích ứng. Tình trạng vi phạm bản quyền và xuất bản trái phép trên môi trường số ngày càng phức tạp. Những xu thế và chuyển động lớn của quốc tế đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tổng kết, đánh giá và sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, bên cạnh những mặt ưu điểm, tích cực của Luật, cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, cũng như phát sinh nhiều vấn đề mới trong thực tiễn. Một số quy định trong Luật Xuất bản và các văn bản dưới luật còn thiếu cụ thể, thiếu đồng bộ với một số luật có liên quan, một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm gây ra những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước cũng như việc chấp hành, thực thi pháp luật của các đối tượng quản lý.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

2.1. Đánh giá chung

Quá trình tổng kết thi hành Luật Xuất bản được triển khai một cách đồng bộ, chủ động, nghiêm túc và toàn diện. Qua tổng kết thu thập nhiều ý kiến từ các Bộ, ngành địa phương, hiệp hội, cơ quan chủ quản nhà xuất bản và của các đơn vị xuất bản, in, phát hành. Qua tổng kết đã chỉ ra được nhiều vấn đề phát sinh trong bối cảnh phát triển của công nghệ số, đặc biệt là sự xuất hiện của các hình thức xuất bản điện tử và các hoạt động xuất bản xuyên biên giới. Các kiến nghị sửa đổi Luật tập trung chủ yếu vào việc thể chế hóa các quy định không còn phù hợp với thực tiễn, bổ sung những quy định mới rõ ràng, minh bạch để việc quản lý nhà nước đạt hiệu quả và giải quyết những vấn đề bất cập trong thực tiễn.

2.2. Quá trình thực hiện tổng kết

Triển khai nhiệm vụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản, Bộ đã thực hiện các hoạt động, đánh giá như:

- Thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Xuất bản và các văn bản có liên quan.

- Tổ chức 01 Hội thảo về tình hình thực hiện Luật Xuất bản và 01 hội thảo

về tình hình thực hiện chính sách pháp luật trong hoạt động xuất bản. Ngoài ra, Bộ đã tổ chức các đoàn khảo sát tình hình thi hành Luật Xuất bản để đánh giá tác động của Luật đối với đời sống xã hội, kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân. Đề xuất kiến nghị tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật lĩnh vực xuất bản, in, phát hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tạo sự đồng bộ, thống nhất và khả thi trong những giai đoạn tiếp theo.

- Bộ đã có báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản, báo cáo rà soát Luật Xuất bản gửi Chính phủ về đề xuất nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều đối với Luật Xuất bản (Báo cáo số 178/BC-BTTTT ngày 05/12/2022; Báo cáo số 115/BC-BTTTT ngày 30/9/2023).

- Ngày 22/4/2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Các cơ quan chủ quản nhà xuất bản, các nhà xuất bản, Hội xuất bản Việt Nam, Hiệp hội in Việt Nam, các cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm tiếp tục rà soát, đánh giá, tổng kết 12 năm việc thi hành Luật Xuất bản (công văn số 1863/BVHTTDL-XBIPH ngày 22/4/2025).

- Bộ đã tổng hợp các kiến nghị, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các nhà xuất bản, cơ sở in, đơn vị phát hành trong quá trình thực hiện Luật Xuất bản để bổ sung vào báo cáo tổng kết 12 năm thi hành Luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Xuất bản

1.1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện ở Trung ương và địa phương

1.1.1. Kết quả

Qua 12 năm thực hiện Luật Xuất bản, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Xuất bản và các văn bản dưới Luật đã được cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và 63 địa phương quan tâm, triển khai sâu rộng. Theo thống kê của Bộ, ngành, địa phương, ngoài việc tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng, đã có 3.917 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về Luật Xuất bản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật Xuất bản với các hình thức tổ chức hội nghị, tổ chức tập huấn cho nhiều loại đối tượng, chủ thể tham gia hoạt động xuất bản như: giám đốc, tổng biên tập, biên tập viên các nhà xuất bản, người đứng đầu các cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm và các hộ kinh doanh về in, phát hành xuất bản phẩm... Đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều tài liệu tập huấn pháp luật phục vụ cho việc quán triệt, triển khai thực hiện pháp luật về hoạt động xuất bản, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thực hiện Luật Xuất bản trong xã hội.

1.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Xuất bản vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, đó là: Các hình thức tuyên truyền chưa thật phong phú, đa dạng và hấp dẫn, chủ yếu là báo cáo viên truyền đạt trực tiếp, thiếu

những minh họa bằng hình ảnh, âm thanh hoặc tuyên truyền bằng các hình thức khác. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn chưa chú ý đến đặc điểm của từng loại đối tượng, địa bàn; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có lúc, có nơi còn chưa chú trọng.

1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về hoạt động xuất bản, các văn bản quy định chi tiết

1.2.1. Số lượng văn bản đã ban hành

- Về luật: Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, trong đó tại Điều 19 của Luật này quy định sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 7, Khoản 4 Điều 13 và Điểm d Khoản 1 Điều 32 của Luật Xuất bản.

- Văn bản dưới luật: Sau khi Luật Xuất bản năm 2012 được ban hành và có hiệu lực pháp luật, công tác ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thi hành Luật được các cơ quan có thẩm quyền chú trọng, ban hành đầy đủ với 05 Nghị định[1], 08 thông tư[2], 01 thông tư liên tịch[3] để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều khoản của Luật Xuất bản.

1.2.2. Đánh giá chung

a) Kết quả

- Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo

---

[1]Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bằng Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018); Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Nghị định số 159/2013/NĐ-CP (được thay thế bằng Nghị định số 119/2020/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 14/2021/NĐ-CP).

[2]Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT (được thay thế bằng Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 Hướng dẫn Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số và biện pháp thi hành Luật Xuất bản*);* Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế; Thông tư số 07/2018/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước (được thay thế bằng Thông tư số 32/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021); Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;Thông tư số 11/2024/TT-BTTTT ngày 23/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in, Thông tư số 05/2016/TT-BTTTT ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng mã số sách tiêu chuẩn quốc tế,Thông tư số 22/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông); Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6 /2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2025/TT-BTTTT ngày 18/2/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

[3] Thông tư liên tịch số 169/2013/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15/11/2013 quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu.

quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính khả thi; góp phần quan trọng vào việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động xuất bản, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, thuận lợi để cho các chủ thể, đơn vị, doanh nghiệp triển khai trong thực tiễn thời gian qua.

- Sau khi Luật Xuất bản được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát các nội dung thuộc thẩm quyền Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đã cụ thể hóa các nội dung của Luật bảo đảm đúng quy trình, thủ tục và chất lượng của văn bản.

b) Hạn chế

Do có nhiều biến động về các quy định của pháp luật có liên quan, cũng như những vấn đề phát sinh trong thực tiễn dẫn đến tình trạng một số quy định của Luật Xuất bản và văn bản dưới Luật bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được tổng kết, nghiên cứu, đánh giá để có giải pháp tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật còn chậm so với hiệu lực thi hành của Luật nên một số quy định chưa phù hợp với thực tế phát sinh, chưa đồng bộ, kịp thời với pháp luật liên quan, gây khó khăn cho việc thực hiện. Công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật đôi lúc còn thiếu sát sao.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Triển khai thực hiện một số quy định chung

a) Kết quả

- Việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động xuất bản được quan tâm. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển nhà xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030[4], các địa phương đã ban hành quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành cấp tỉnh để có cơ sở sắp xếp, phân bố mạng lưới nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành bảo đảm tính phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, góp phần hình thành mạng lưới xuất bản, in và phát hành từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu xã hội[5]. Bộ Thông tin và Truyền thông (trước ngày 01/3/2025) đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Ngày sách Việt Nam[6] và phê duyệt Đề án đổi tên Ngày sách Việt Nam thành Ngày Sách và

[4]Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

[5] Tính đến tháng 6 năm 2025, cả nước có 56 nhà xuất bản, 2.771cơ sở in và khoảng 508 doanh nghiệp, 13.500 điểm phát hành.

[6]Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách Việt Nam, từ năm 2014 đến nay, Ngày sách Việt Nam đã qua 9 lần tổ chức, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Văn hóa đọc Việt Nam, Đề án Giải thưởng sách Quốc gia[7], Đề án sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2022-2026[8], Đề án Chương trình sách Quốc gia[9]. Hiện cả 03 đề án "Giải thưởng sách Quốc gia", "Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam" và "Sách nhà nước đặt hàng" đang được triển khai hiệu quả, góp phần quan trọng vào tôn vinh tác giả, người làm công tác xuất bản, phát triển văn hoá đọc.

- Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xuất bản và bản quyền tác giả trong hoạt động xuất bản được đẩy mạnh, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động xuất bản, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ để các chủ thể, đơn vị, doanh nghiệp triển khai trong thực tiễn.

- Việc đầu tư, đặt hàng xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ trọng yếu khác; hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước từng bước được triển khai, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản[10].

- Tiếp tục thực hiện ưu đãi thuế giá trị gia tăng với việc miễn thuế cho xuất bản sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và 5% với sách khác[11]; đã thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp 10% cho hoạt động xuất bản của nhà xuất bản[12].

- Chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lývi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản đã được nâng lên một bước, góp phần quan trọng vào đấu tranh, ngăn chặn tình trạng in lậu, phát hành sách lậu, xâm phạm bản quyền sách, bảo vệ chủ thể sáng tạo và các đơn vị xuất bản[13].

---

[7]Thực hiện Đề án Giải thưởng sách Quốc gia, từ năm 2017 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức thành công 07 lần Giải thưởng sách Quốc gia; đã trao giải cho 238 tác phẩm, công trình giá trị, được công chúng hoan nghênh, đón nhận.

[8]Quyết định số 1377/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026

[9]Quyết định số 2219/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 phê duyệt Chương trình Sách quốc gia giai đoạn 2022-2026.

[10]Tủ sách pháp luật (triển khai từ năm 1998 đến nay) với mục tiêu xây dựng Tủ sách pháp luật ở cơ sở nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân, hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ cơ sở với tổng kinh phí ở Trung ương là 300 triệu đồng (chủ yếu để biên soạn) và 02 triệuđồng/xã/năm (để mua sách báo pháp luật hình thành tủ sách). Sách Trung ương đặt hàng (thực hiện từ năm 2006 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật triển khai thực hiện với kinh phí trung bình hằng năm khoảng 12-16 tỉ/năm, xuất bản từ 50-70 đầu sách, giới thiệu công trình nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực lý luận chính trị và khoa học quản lý. Sách Nhà nước đặt hàng (thực hiện từ năm 1999 đến nay) do các nhà xuất bản ở Trung ương thực hiện với kinh phí hàng năm khoảng 16 tỉ đồng, xuất bản 200 đầu sách, phục vụ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước và từng Bộ, ngành theo từng năm hoặc giai đoạn. Đề án trang bị sách cho xã, phường, thị trấn (từ năm 2009 đến nay) do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật chủ trì phối hợp với một số nhà xuất bản khác thực hiện với kinh phí mỗi năm gần đây khoảng 5-6 tỉ đồng, xuất bản khoảng 30 đầu sách. Ngoài các chương trình trên, các cơ quan đơn vị còn phân cấp triển khai một số chương trình xuất bản khác như Chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nghèo thông tin; xây dựng nông thôn mới, sách cho đồng bào dân tộc miền núi; sách phục vụ thông tin đối ngoại; sách do cơ quan chủ quản nhà xuất bản đặt hàng với kinh phí phụ thuộc điều kiện của từng năm.

[11]Điều 5, Điều 9 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2024

[12]Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chínhhướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

[13]Từ năm 2013 đến tháng 10/2024,Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu Trung ương đã tiến hành 221 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột

-Việc thực thi các quy định về bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm được thực hiện hiệu quả, tạo được sự đồng thuận của đối tượng quản lý cũng như giữ được sự ổn định, đúng hướng của hoạt động xuất bản,thể hiện qua sự phát triển về số lượng và chất lượng xuất bản phẩm[14].

b) Hạn chế

- Việc cụ thể hóa các chính sách chung cho hoạt động xuất bản như: hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật cho hoạt động xuất bản; có chính sách thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản còn chậm, chưa hiệu quả.

- Một số chính sách đặc thù cho lĩnh vực xuất bản chưa được thực hiện như: Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến; mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu đãi lãi suất vay vốn theo quy định của pháp luật. Một số nơi chưa khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn sách cung cấp từ các chương trình. Việc đặt hàng xuất bản sách cho người khiếm thị, người dân vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chưa được thực hiện. Việc triển khai hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm, tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước còn phân tán, hiệu quả chưa cao.

- Nhiều chính sách cho lĩnh vực in xuất bản phẩm chưa được triển khai hiệu quả, như: Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. Một số chính sách quan trọng chưa được thực hiện như: Ưu đãi về tiền thuê đất để làm nhà xưởng và lãi suất vay vốn cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại và cơ sở in tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Các chính sách quan trọng cho lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm chưa được thực hiện, như: Ưu tiên đầu tư quỹ đất và kinh phí xây dựng cơ sở vật chất

---

xuất. Cục Xuất bản, In và Phát hành đã ban hành 70 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt gần là 4,2 tỷ đồng, tịch thu, tiêu hủy 40.999 xuất bản phẩm các loại. Các Đội liên ngành và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã tiến hành 8.748 lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở in, cơ sở phát hành, cơ sở photocopy phát hiện và xử phạt hành chính 645 cơ sở với tổng số tiền phạt 5,2 tỷ đồng.

[14]Nhịp độ tăng trưởng được duy trì với mức tăng bình quân khoảng 6-8%/năm, đưa tỉ lệ xuất bản phẩm bình quân đầu người (chưa tính xuất bản phẩm nhập khẩu) đạt 4,6 bản/người vào năm 2019 (tăng 1,35 lần so với năm 2012); 6,01 bản/người năm 2022 (tăng 1,76 lần); 5,3 bản/người năm 2023; 5,9 bản/người/năm 2024. Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở nhiều khu vực tạo ra nhiều tác động tiêu cực nhưng nhưng ngành xuất bản vẫn xuất bản được 51.443 xuất bản phẩm với 597.182.861 bản (tăng 37,2% về xuất bản phẩm và tăng 11,3% về bản/lượt truy cập). Chất lượng sách ngày càng được nâng cao, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu đọc đa dạng của nhân dân.

cho hệ thống cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; hỗ trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ, đối tượng và địa bàn đặc biệt theo quy định; hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam thông qua xuất bản phẩm; tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm trong và ngoài nước; ưu đãi tiền thuê đất, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; lãi suất vay vốn đối với cơ sở phát hành xuất bản phẩm.

- Việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển xuất bản điện tử tuy đã được quan tâm hơn nhưng kinh phí hỗ trợ còn thấp. Chưa xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu đặc tả của xuất bản phẩm điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ xuất bản phẩm điện tử.

- Chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản tuy đã được nâng lên một bướcnhưng có lúc, có nơi còn chậm. Một số cơ quan có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát với lực lượng mỏng, kiêm nhiệm, chồng chéo chức năng dẫn đến hạn chế về chất lượng và hiệu quả công tác.Một số nội dung phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương với địa phương và giữa các bộ, ngành ở Trung ương với các Sở, ngành ở địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu công tác, như việc phối hợp phòng, chống in lậu, xâm phạm bản quyền sách trên môi trường mạng, chia sẻ thông tin, liên thông dữ liệu quản lý. Việc đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm phạm bản quyền trong lĩnh vực xuất bản trên môi trường mạng còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Luật, Nghị định và Thông tư đã quy định, hướng dẫn chi tiết về thực hiện chế độ thông tin, các biểu mẫu báo cáo trong từng lĩnh vực xuất bản, in, phát hành, trong đó có phân cấp việc báo cáo giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực in và phát hành. Tuy nhiên, ý thức chấp hành báo cáo của một số doanh nghiệp còn thấp, việc cung cấp số liệu chưa chuẩn xác, gây khó khăn cho công tác quản lý, đặc biệt là trong điều kiện các cơ quan quản lý hạn chế về số lượng nhân sự. Các cơ quan quản lý phải thường xuyên đôn đốc nhưng chưa có được kết quả như yêu cầu.

2.2. Triển khai thực hiện các quy định trong lĩnh vực xuất bản

a) Kết quả

- Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản đã phối hợp thực hiện cơ bản đầy đủ các quy định, thủ tục trong quá trình xem xét thành lập, sáp nhập, giải thể nhà xuất bản[15]; trong bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản, bảo đảm đúng quy định của Luật Xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan, không để xảy ra việc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo[16].

---

[15]Hiện nay, cả nước có 56 nhà xuất bản: 47 nhà xuất bản Trung ương và 09 nhà xuất bản địa phương. Nhà xuất bản đều hoạt động theo 02 loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu, trong đó có 41 nhà xuất bản hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập và 15 nhà xuất bản hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu.

[16] Đã xem xét bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 174 chức danh giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản. Các nhân sự được bổ nhiệm đều bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Với 14 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính cả ở Trung ương và địa phương thường xuyên được cải tiến theo hướng đơn giản hóa, lấy đối tượng quản lý là trung tâm[17]. Thời gian, quy trình giải quyết dần được rút gọn, cải tiến phương thức nên đã từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và sản xuất, kinh doanh của các nhà xuất bản.

- Công tác quản lý về nội dung xuất bản phẩm được quan tâm, chú trọng qua công tác đọc kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu. Cùng với việc tăng cường bằng nhiều biện pháp như kiện toàn đội ngũ chuyên gia đọc thẩm định, nâng cao trình độ chuyên viên đọc kiểm tra xuất bản phẩm, thông qua các kênh phản ánh của độc giả, các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan quản lý đã kịp thời phát hiện và xử lý được nhiều xuất bản phẩm vi phạm và đạt hiệu quả cao hơn góp phần ngăn chặn kịp thời những xuất bản phẩm có nội dung xấu, độc, không phù hợp tình hình chính trị xã hội Việt Nam, ảnh hưởng đến xã hội. Số lượng xuất bản phẩm bị xử lý vi phạm giảm dần qua các năm, đặc biệt trong 3 năm trở lại đây[18].

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, liên tục. Bộ Thông tin và Truyền thông (trước ngày 01/3/2025) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ biên tập viên các nhà xuất bản, đơn vị liên kết xuất bản trên cả nước, tạo sự chuyển biến tích cực về số lượng và chất lượng biên tập viên theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp hơn[19].

- Hầu hết các cơ quan chủ quản nhà xuất bản đều quan tâm đến công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động của nhà xuất bản, đặc biệt là trong việc chỉ đạo giám sát nội dung chính trị, tư tưởng của xuất bản phẩm. Một số cơ quan chủ quản đã có giải pháp hỗ trợ tài chính, đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở, trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật hoặc có chính sách đặt hàng đối với các nhà xuất bản để các nhà xuất bản vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhất là trong giai đoạn cao điểm của dịch Covid-19. Một số cơ quan chủ quản đã quan tâm đầu tư kinh phí lớn để hỗ trợ nhà xuất bản phát triển các nền tảng xuất bản điện tử cho nhà xuất bản trực thuộc[20]. Công tác theo dõi, giám sát hoạt động của nhà xuất bản được cơ quan chủ quản thực hiện theo thẩm quyền tương đối đầy đủ, đúng quy định. Tuy chưa nhiều nhưng đã có một số cơ quan chủ quản ưu tiên đầu tư về vốn, cơ sở vật chất, nhân lực cho các nhà xuất bản, tạo điều kiện cho nhà xuất bản hoạt động, phát triển[21].

---

[17]Từ tháng 1 năm 2021, thủ tục hành chính phát sinh nhiều hồ sơ hiện này là cấp giấy xác nhận đăng ký xuất bản đã được chuyển sang thực hiện hoàn toàn trên môi trường trực tuyến, qua cổng thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo điều kiện cho các nhà xuất bản thuận lợi hơn trong đăng ký.

[18] Số xuất bản phẩm bị xử lý: Năm 2022: 27 xuất bản phẩm ; Năm 2023: 27 xuất bản phẩm, Năm 2024: 23 xuất bản phẩm

[19] Đến nay, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã phối hợp các cơ sở đào tạo tổ chức 27 khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ biên tập cho 2.500 học viên là biên tập viên các nhà xuất bản, đơn vị liên kết xuất bản; cấp Chứng chỉ hành nghề biên tập cho 2.038 biên tập viên của 57 nhà xuất bản. Bên cạnh đó, hằng năm tổ chức Hội nghị tập huấn cho biên tập viên theo các chuyên đề bám sát tình hình thời sự, cấp bách của đất nước trong từng giai đoạn.

[20] NXB Thông tin và Truyền thông, NXB Quân đội nhân dân...

[21] Tính đến 10 năm 2020, đã có 16 cơ quan chủ quản đầu tư hoặc tạo cơ chế để nhà xuất bản xây dựng, cải tạo trụ sở, trong đó có nhà xuất bản đầu tư với quy mô lớn như: NXB Tư pháp, Phụ nữ, Đại học Thái Nguyên, Kim Đồng....

- Trong quá trình hoạt động, các nhà xuất bản cơ bản thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ. Các nội dung đề tài đăng ký trong phạm vi giao thoa chức năng nhiệm vụ giữa các nhà xuất bản đã được các cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh về các nhà xuất bản có đội ngũ biên tập phù hợp nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng xuất bản phẩm.

- Việc triển khai liên kết xuất bản được đẩy mạnh. Các nhà xuất bản cũng đã có những chuyển biến tích cực trong việc quản lý quy trình liên kết xuất bản nhằm kiểm soát chặt chẽ nội dung xuất bản xuất bản phẩm, góp phần nâng cao chất lượng xuất bản phẩm và hạn chế được những vi phạm về nội dung. Các đối tượng liên kết xuất bản đã phát huy tính tích cực, năng động trong việc tìm kiếm bản thảo, mua bản quyền, tổ chức phát hành cũng như sự chủ động nắm bắt thị trường. Vì thế, hiện nay, ngoài việc liên kết về in và phát hành, có 54/56 nhà xuất bản có thực hiện liên kết trong tổ chức bản thảo (chiếm 96,4%)[22], trong đó có 32/56 nhà xuất bản có tỷ lệ liên kết cao trên 70%, 20/56 nhà xuất bản liên kết 100%. Số lượng các đơn vị liên kết tổ chức bản thảo cũng tăng lên từ khoảng 40 đơn vị năm 2013 đến nay đã có trên 200 đơn vị thường xuyên tham gia liên kết tổ chức bản thảo. Hoạt động liên kết xuất bản đã tạo điều kiện các nhà xuất bản thực hiện nhiều công trình lớn, có giá trị, đồng thời góp phần để các nhà xuất bản tích lũy các lợi ích kinh tế, nâng cao tay nghề biên tập viên về cả nội dung và kỹ, mỹ thuật[23].

- Công tác lưu chiểu xuất bản phẩm của các nhà xuất bản ngày càng nghiêm túc, đầy đủ. Số lượng sách tăng trưởng khả quan sau hơn 10 năm. Cho đến năm 2024, 64%các nhà xuất bản (trừ một số nhà xuất bản chuyên ngành hẹp) có số lượng nộp lưu chiểu từ 200 đầu xuất bản phẩm trở lên/năm, trong đó có 13 nhà xuất bản đạt trên 1.000 đầu sách/năm. Đến năm 2024, mặc dù tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở nhiều khu vực tạo ra nhiều tác động tiêu cực nhưng ngành xuất bản vẫn tăng trưởng cao, tổng số xuất bản phẩm là 51.443 xuất bản phẩm với 597.182.861 bản

b) Hạn chế

- Việc sắp xếp các nhà xuất bản theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại hóa còn chậm. Chưa triển khai chủ trương: "Chuyển hầu hết các nhà xuất bản sang đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trường hợp thật sự cần thiết, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì cho phép chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên 100% vốn nhà nước" theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính

---

[22] 02 đơn vị tổ chức bản thảo 100% là NXB Đại học Thái Nguyên và NXB Đại học Hàng Hải.

[23] Trong 139 tác phẩm, công trình được giải thưởng sách từ năm 2018 đến nay có trên 76 công trình, tác phẩm là sản phẩm liên kết; trong đó nhiều đầu sách liên kết được giải thưởng cao nhất; một số đầu sách hay, giá trị được tái bản với số lượng rất lớn như Cuốn "Đắc nhân tâm" do Công ty cổ phần văn hóa Trí Việt và Nhà xuất bản Tổng hợp TP Hồ Chí Minh đã tái bản nhiều lần với tổng số phát hành trên 750.000 bản (chưa bao gồm sách nói và sách điện tử).

phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Việc tổng kết thí điểm mô hình hoạt động Công ty mẹ - công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chậm, kéo dài 20 năm[24].

- Số lượng thủ tục hành chính và tần suất giải quyết của từng thủ tục hành chính còn nhiều dẫn đến có thời điểm một số thủ tục thực hiện chậm, ảnh hưởng hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà xuất bản, các đơn vị liên kết xuất bản. Công tác phối hợp quản lý nhà nước giữa Trung ương với địa phương và giữa các Bộ, ngành ở Trung ương, các Sở, ngành ở địa phương với nhau còn chưa thật chặt chẽ, thường xuyên; việc chia sẻ thông tin, liên thông dữ liệu quản lý chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có lúc, có nơi còn chậm. Chế tài xử lý chưa đủ mạnh, chưa có tác dụng răn đe. Vẫn còn tình trạng các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra giám sát thường xuyên kiêm nhiệm nhiều việc, chồng chéo chức năng, lực lượng cán bộ mỏng nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Do đặc điểm các cơ quan chủ quản rất đa dạng[25], không đồng cấp, nên việc quản lý, giám sát, hỗ trợ của các cơ quan chủ quản đối với các nhà xuất bản còn thiếu sự thống nhất, đồng bộ và khó đảm bảo đúng quy định của Luật Xuất bản. Một số cơ quan chủ quản chưa thực hiện tốt việc bảo đảm các điều kiện cho nhà xuất bản trực thuộc theo quy định[26].Việc điều chỉnh, bổ sung vốn đối với các nhà xuất bản là doanh nghiệp chưa được thực hiện. Các nhà xuất bản hoạt động theo loại hình doanh nghiệp không thể tiếp cận được sự hỗ trợ về trụ sở, kinh phí hoạt động từ cơ quan chủ quản do vướng mắc với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư tài sản công; Luật Thuế... Việc trích các quỹ theo quy định, đặc biệt là quỹ đầu tư - phát triển gặp khó khăn do lợi nhuận sau thuế thấp. Việc mở rộng liên kết, kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa gặp khó khăn do các quy định về điều kiện liên kết gắn với vốn điều lệ. Việc hỗ trợ đặt hàng của cơ quan chủ quản đối với các nhà xuất bản thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp tuy đã được cải thiện nhưng còn rất hạn chế[27]. Một số cơ quan chủ quản chưa quan tâm đến công tác nhân sự, nhất là nhân sự lãnh đạo. Vẫn còn để xảy ra tình trạng thiếu chức danh lãnh đạo trong thời gian dài, làm ảnh hưởng đến sự chủ động và sản xuất kinh doanh của nhà xuất bản.

---

[24] Năm 2022, NXB Giáo dục Việt Nam đã triển khai Tổng kết thực hiện thí điểm mô hình Công ty mẹ - công ty con, đã báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

[25]Hiện nay có 01 nhà xuất bản trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng, 16 nhà xuất bản trực thuộc Bộ, 02 nhà xuất bản trực thuộc Tổng cục thuộc Bộ, 02 nhà xuất bản trực thuộc Viện Hàn lâm, 01 nhà xuất bản trực thuộc Học viện thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng, 14 nhà xuất bản trực thuộc Học viện hoặc Trường Đại học, 04 nhà xuất bản trực thuộc Đoàn thể Trung ương, 01 nhà xuất bản trực thuộc Đoàn thể địa phương, 06 nhà xuất bản trực thuộc Hội chính trị-xã hội hoặc Hội chính trị-xã hội-nghề nghiệp, 08 nhà xuất bản trực thuộc UBND cấp tỉnh hoặc Tỉnh ủy, 01 nhà xuất bản trực thuộc Cơ quan trực thuộc Chính phủ, 01 nhà xuất bản trực thuộc Ban thuộc Bộ.

[26]Sau khi thực hiện đăng ký cấp đổi giấy phép theo quy định của Luật Xuất bản và Nghị định 195/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản và Nghị định 150/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, đến thời điểm này, xuất hiện tình trạng các nhà xuất bản không có nguồn tài chính để đáp ứng điều kiện hoạt động, đặc biệt là điều kiện về nguồn tài chính tối thiểu 5 tỷ để đảm bảo hoạt động.

[27]Ngoài nguồn đầu tư theo Chương trình sách nhà nước đặt hàng, số lượng các nhà xuất bản nhận được đầu tư của chủ quản còn thấp, chưa đến 50%.

- Việc quản lý khâu xuất bản (quy trình liên kết, quy trình biên tập) có lúc, có nơi còn chưa nghiêm dẫn đến vẫn còn một số xuất bản phẩm vi phạm quy định Luật Xuất bản, buộc các cơ quan quản lý phải xử lý[28].

- Một số nhà xuất bản chưa thực hiện tốt các quy định liên kết, để cho các đối tác liên kết thao túng dẫn đến các sai phạm, xuống cấp về chất lượng ở các sản phẩm sách liên kết, tạo sự hỗn loạn, cạnh tranh thiếu lành mạnh của thị trường xuất bản. Còn hiện tượng nhà xuất bản buông lỏng quản lý, không thực hiện đầy đủ quy định về quyền tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật. Tỉ lệ sách tự xuất bản hàng năm của các nhà xuất bản ngày càng giảm[29].

- Việc nộp xuất bản phẩm lưu chiểu chưa được một số nhà xuất bản thực hiện nghiêm túc. Vẫn còn hiện tượng xuất bản phẩm phát hành khi chưa có quyết định phát hành hoặc phát hành trước thời gian quy định. Hiện tượng không nộp, nộp không đủ số lượng, nộp không đúng thời hạn cho Thư viện Quốc gia Việt Nam tuy có cải thiện trong thời gian gần đây nhưng chưa hoàn toàn được khắc phục[30].

2.3. Triển khai thực hiện các quy định về lĩnh vực in xuất bản phẩm

a) Kết quả

- Việc cấp, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, cấp giấy phép hoạt động in gia công xuất bản phẩmcho nước ngoài được triển khai thực hiện tương đối kịp thời, cơ bản bảo đảm các điều kiện hoạt động cơ sở in theo quy định của Luật Xuất bản. Hồ sơ, thủ tục, quy trình, thời hạn cấp phép cũng được đăng tải công khai, minh bạch. Số lượng hồ sơ được cấp phép theo quy định về phân cấp ở các Sở Thông tin và Truyền thông (trước ngày 01/3/2025) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao đều tăng, nhất là ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận góp phần làm cho ngành in có sự tăng trưởng khá nhanh cả về số lượng và chất lượng[31]. Tuy nhiên, việc quy định thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện bằng văn bản giấy chưa theo kịp tiến độ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục trực tuyến.

- Công tác quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành in được thực hiện hiệu quả, theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nhờ đó, việc đầu tư hiện đại hóa ngành tiếp tục được đẩy mạnh đáp ứng yêu cầu của mở rộng và hiện đại hóa quy trình, nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng những đơn hàng có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao đạt tiêu chuẩn quốc tế của các cơ sở in. Các doanh nghiệp in nói chung và in xuất bản phẩm nói riêng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý, đầu tư thiết bị in hiện đại nhằm nâng cao chất lượng

---

[28] Tính từ năm 2013 đến tháng 10/2024, đã có 1.661xuất bản phẩm vi phạmbị xử lý với nhiều hình thức khác nhau.

[29] Năm 2013 là 52,9%; năm 2023là ~~27,4%.~~

[30] Tỷ lệ nộp tăng lên từ 58,2% năm 2012 lên ~~73,4%~~……?....năm 2023.

[31] Sau 12 năm thực hiện, theo phân cấp và sự lựa chọn của cơ sở in, tại Trung ương đã cấp 160 giấy phép và tại các địa phương đã cấp 897 giấy phép in gia công xuất bản phẩm phẩm cho nước ngoài. Nhờ đó nếu so với thời điểm trước khi Luật Xuất bản 2012 có hiệu lực, cả nước có: gần 1.500 cơ sở in. Từ năm 2013 đến nay, số lượng cơ sở in xuất bản phẩm tăng thêm, gần 1.271 cơ sở. Số liệu tăng trưởng toàn ngành in từ năm 2013 đến nay, nhìn chung sau 12 năm thực hiện Luật, số lượng cơ sở in tăng 1,6 lần, doanh thu toàn ngành tăng 1,4 lần và nộp ngân sách nhà nước tăng 2,3 lần so với năm 2013; doanh thu toàn ngành tập trung vào một số trung tâm, khu vực trọng điểm ở các thành phố lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh; Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng; các tỉnh Bình Dương, Long An, Đồng Nai và các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng. Số lượng cơ sở này chủ yếu khối in bao bì (chiếm 97% số cơ sở sở in).

sản phẩm. Quá trình in được chú trọng đầu tư chủ yếu với các thiết bị in hiện đại, mới 100%, với mức độ tự động hóa cao. In ống đồng và in flexo có sự phát triển ở in bao bì, nhãn mác[32].

- Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước ngày càng quán triệt xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương, thể hiện cụ thể qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đến việc rà soát cấp phép; công tác phối hợp hỗ trợ nghiệp vụ, trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin, phổ biến kinh nghiệm đã được triển khai tương đối kịp thời trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các Sở Thông tin và Truyền thông (trước ngày 01/3/2025), giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao và các lực lượng chức năng có liên quan.

b) Hạn chế

- Việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lĩnh vực in ở nhiều địa phương chưa phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh. So sánh trong khu vực cho thấy, quy mô ngành công nghiệp in Việt Nam tuy có bước phát triển nhưng còn chưa tương xứng với tiềm năng. Hiện cả nước có khoảng 2.300 cơ sở in công nghiệp nhưng số đơn vị có quy mô nhỏ[33] và vừa chiếm tỷ lệ lớn[34], trên 90%[35].

Do hạn chế trong quy định hiện nay (máy in sau khi nhập khẩu được tự do chuyển nhượng, cơ sở in không cần khai báo) cùng với những hạn chế trong công tác quản lý, hậu kiểm sau cấp phép hoạt động đối với các cơ sở in xuất bản phẩm nên việc theo dõi biến động trong các trường hợp cơ sở in có những thay đổi về người đứng đầu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sau cổ phần hóa, di chuyển địa điểm sản xuất in, không duy trì đủ điều kiện hoạt động in...còn chưa kịp thời. Một số Sở Thông tin và Truyền thông (trước ngày 01/3/2025), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao còn gặp khó khăn trong việc tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở in hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, hoặc trong địa điểm thuộc đơn vị công an, quân đội quản lý với nhiều lý do khác nhau (bị hạn chế ra vào). Việc điều tra, kiểm tra, xác minh còn hạn chế do việc phân định "sách thật, sách giả" gặp nhiều khó khăn.

- Thực tiễn triển khai thực hiện Luật Xuất bản, các cơ sở in xuất bản phẩm ngoài chịu sự điều chỉnh của Luật Xuất bản còn chịu sự tác động của các quy định của pháp luật về hoạt động in các sản phẩm khác, điều này dẫn đến sự hiểu biết, cập nhật về quy định pháp luật của các cơ sở in chưa đầy đủ, đôi khi còn nhầm lẫn giữa việc thực hiện theo Luật Xuất bản với Nghị định số 60/2014/NĐ-CP. Việc yêu cầu cơ sở in thực hiện quy định về việc ký hợp đồng giữa cơ sở in với

---

[32]Hiện tại, số lượng máy in flexo, máy in leterpress được nhập khẩu vào Việt Nam chiếm tỷ lệ cao trên 59% trên tổng số thiết bị in công nghiệp nhập khẩu. In offset vẫn là công nghệ in chủ đạo, chiếm 27% giá trị đầu tư trên tổng số thiết bị. In kỹ thuật số phát triển nhanh với các thiết bị in khổ lớn, tốc độ cao, đáp ứng thị trường in thương mại và in sản phẩm cá nhân hóa.

[33]Doanh nghiệp có từ 10 đến 100 người, doanh thu dưới 50 tỷ/năm.

[34] Doanh nghiệp có trên 100 đến dưới 300 lao động, doanh thu khoảng 300 tỷ/năm.

[35] Theo thống kê trên Statictic, năm 2019, Thái Lan có trên 5000 cơ sở in, trong đó có khoảng 2000 cơ sở in quy mô, hiện đại.

nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh không phù hợp với kinh tế thị trường trong điều kiện khuyến khích liên kết xuất bản, từ đó dẫn đến việc thực hiện chưa nghiêm.

- Vấn nạn "in lậu" xuất bản phẩm, chủ yếu là xuất bản phẩm có giá bán lẻ cao, có chi phí mua bản quyền lớn, xuất bản phẩm "best seller", các loại sách giáo khoa tiếng Anh, sách bổ trợ sách giáo khoa... chưa ngăn chặn được một cách triệt để, tiếp tục gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, nhà xuất bản, đơn vị liên kết. Có nhiều nguyên nhân gây ra tình trạng "in lậu". Song nguyên nhân chính vẫn là lợi nhuận thu được từ bán "xuất bản phẩm lậu" vẫn cao. Để trục lợi, các đối tượng thực hiện "in lậu" dùng nhiều chiêu trò, thủ đoạn, phương thức tinh vi để tiêu thụ "xuất bản phẩm lậu", mà chủ yếu là tác động vào người tiêu dùng thông qua việc hạ giá bán bằng hình thức tăng % chiết khấu (từ 50%, thậm chí là 70-80% so với giá bán lẻ in trên xuất bản phẩm). Bên cạnh đó có những hạn chế về quy định pháp luật, trong đó có quy định Luật Xuất bản khiến cho quá trình thực thi nhiều khó khăn. Tình trạng phát tán sản phẩm in lậu trên môi trường mạng diễn ra ngày càng phức tạp, đe dọa sự phát triển ổn định của ngành.

- Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in cho người đứng đầu các cơ sở in xuất bản phẩm được triển khai thường xuyên ngay từ giai đoạn các năm từ 2013 đến 2019. Tuy nhiên, sau đó do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cũng như số lượng người đăng ký bồi dưỡng giảm nhiều trong năm 2020, 2021 nên việc mở các khóa bồi dưỡng này không được thường xuyên như giai đoạn trước chưa đáp ứng kịp nhu cầu của người học đối với trường hợp cơ sở in thành lập mới hoặc có thay đổi nhân sự người đứng đầu.[36]

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động in xuất bản phẩm của cơ sở in theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản chưa được thực hiện nghiêm đối với các cơ sở in ở Trung ương và địa phương dẫn đến tình trạng số liệu phục vụ quản lý thiếu thống nhất, đồng bộ, gây khó khăn trong việc hoạch định, xây dựng các chính sách vĩ mô và quản lý trong thực tiễn.

2.4. Triển khai thực hiện các quy định về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm

a) Kết quả

- Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm tại Chương IV quy định về hoạt động phát hành xuất bản phẩm; đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm; cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm; trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; các trường hợp nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanhkhông phải đề nghị cấp giấy phép; xuất khẩu xuất bản phẩm; triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm. Các quy định trên đã cơ bản được triển khai thực hiện đầy đủ

[36] Năm 2022, khắc phục khó khăn, Bộ Thông tin và Truyền thông (trước ngày 01/3/2025) đã tổ chức 03 khóa với trên 200 học viên.

và có hiệu quả ở Trung ương và các địa phương[37].

- Tính đến 31/12/ 2024 cả nước có 2.060 đơn vị phát hành, trong đó có 572 cơ sở kinh doanh xuất bản phẩm (so sánh con số năm 2004, đánh giá mô hình chuyển từ nhà nước sang tư nhân, từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp), đơn vị sự nghiệp công lập đã được Cục Xuất bản, In và Phát hành và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm; 1.488 nhà sách, hộ kinh doanh (theo thống kê của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố); 28 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; 29 doanh nghiệp được cấp xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử và gần 13.500 điểm phát hành xuất bản phẩm (hộ kinh doanh, điểm bưu điện văn hóa xã...). Phân bổ chủ yếu tập trung ở các đô thị, thành phố, khu vực trung tâm, thị xã, thị trấn. Các cơ sở phát hành xuất bản phẩm đã năng động đổi mới phương thức hoạt động nhằm phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đáp ứng nhu cầu bạn đọc.

- Nhiều doanh nghiệp phát hành sách có mạng lưới bán hàng ở nhiều tỉnh, thành phố. Quy mô, cách thức phát hành sách ngày càng đa dạng (bán trực tiếp, bán qua điện thoại, bán qua sàn thương mại điện tử, bán qua mạng xã hội). Tính hết năm 2024, doanh thu toàn ngành đạt khoảng 4.800 tỷ đồng (tăng 3,2 lần so với 2023).

- Số lượng các đơn vị hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm tham gia thị trường ngày càng tăng[38]. Về cơ bản, các doanh nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản của xã hội về xuất bản phẩm nhập khẩu[39]. Thủ tục, hồ sơ, thời gian giải quyết xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa Quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.

- Hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tăng trưởng rất nhanh trong 10 năm qua[40], đặc biệt trong 3 năm trở lại đây. Thủ tục, hồ sơ giải quyết đã được cải tiến nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuận lợi khi tiến hành nhập khẩu.

- Hoạt động phát hành sách giấy qua các sàn thương mại điện tử mở ra tiềm năng lớn cho hoạt động phát hành, đáp ứng yêu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghệ. Trong vòng 5 năm lại đây, đã xuất hiện một số sàn thương mại

---

[37]Hiện, cả nước có 505 doanh nghiệp phát hành được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy xác nhận hoạt động phát hành xuất bản phẩm, trong đó có 55 cơ sở do cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương cấp giấy phép hoạt động, chiếm hơn 10%.

[38]Tính đến tháng 12 năm 2023 cả nước có 26doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh xuất bản phẩm nhập khẩu.

[39]Từ năm 2013-2022, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã cấp 7.742 giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, với 985.195 tên xuất bản phẩm và 392.460.206 bản xuất bản phẩm.

[40]Từ năm 2019-2021, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã cấp: 106 giấy phép với 2.341 tên xuất bản phẩm; với 35.862 bản xuất bản phẩm.Sở Thông và Truyền thông các tỉnh, thành phố đã cấp: 30.357 giấy phép với: 85.622 tên xuất bản phẩm; 485.619.228 bản sách. Tổng cộng: 30.463 giấy phép; 87.963 tên xuất bản phẩmvà 485.655.090 bản sách.

điện tử tham gia vào hoạt động phát hành với thị phần lớn[41].Một số nhà xuất bản, công ty phát hành sách cũng chú trọng phát triển các website giới thiệu thành sàn thương mại.

b) Hạn chế

- Việc rà soát cấp phép chưa được triển khai thường xuyên nên vẫn còn trường hợp cơ sở phát hành không duy trì đủ điều kiện hoạt động hoặc thay đổi loại hình tổ chức, thay đổi hoặc phát sinh thêm chi nhánh/địa điểm kinh doanh nhưng cơ quan quản lý không nắm được để quản lý kịp thời.

- Hiện tượng tàng trữ, mua bán sách lậu, vi phạm bản quyền, sách có nội dung vi phạm quy định Luật Xuất bản, chưa được khắc phục hiệu quả. Lợi dụng mạng xã hội, một số cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh phát hành không thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật; phát hành sách lậu, sách vi phạm bản quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi tác giả, nhà xuất bản và đơn vị liên kết, tác động tiêu cực đến sự phát triển chung của ngành.

- Một số cơ sở nhập khẩu chưa thực hiện nghiêm các quy định về thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh trước khi phát hành khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Vẫn còn hiện tượng cơ sở phát hành không thực hiện thẩm định sách hoặc tổ chức thẩm định qua loa, hình thức buộc các cơ quan chức năng phải xử lý.

- Việc cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh dù có nhiều nỗ lực nhưng do nhưng hạn chế trong các quy định liên quan và năng lực thực thi của các cơ quan quản lý nên dù đã có nhiều nỗ lực nhằm giải quyết nhanh chóng hồ sơ, quy trình thẩm định, rút ngắn thời gian cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh nhưng nhìn chung thời gian nhập khẩu chậm, còn nhiều trường hợp bị kéo dài.

2.5. Về thực hiện các quy định liên quan đến xuất bản xuất bản phẩm điện tử

a) Kết quả

- Sau khi Luật Xuất bản và Nghị định 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bảnđược ban hành, từ năm 2015, đã có 02 nhà xuất bản bắt đầu thử nghiệm xuất bản xuất bản phẩm điện tử với kết quả đạt 1.163 đầu xuất bản phẩm, chủ yếu là xuất bản phẩm chính trị và văn hóa xã hội, dưới dạng sách scan từ sách in. Từ năm 2016 đến 2018, mặc dù số lượng đăng ký tăng lên 04 nhà xuất bản nhưng số lượng đầu sách điện tử giảm mạnh. Hết năm 2018, số lượng sách điện tử chỉ đạt 86 đầu sách. Từ năm 2019, sau khi có chủ trương tháo gỡ điều kiện kinh doanh tại Nghị định 150/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được quy định tại Nghị định 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản, số lượng các nhà xuất bản được xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản xuất bản phẩm điện tử tăng dần. Đến hết quý II/2025, đã có

[41]Khảo sát bước đầu 20 công ty phát hành sách thường xuyên tham gia liên kết cho thấy, hầu hết các đơn vị đều tham gia bán hàng qua sàn thương mại điện tử như Tiki, Lazada, Shopee, với tỉ lệ hàng bán dao động từ 35-65%.

33 nhà xuất bản được xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản xuất bản phẩm điện tử, đưa số nhà xuất bản tham gia xuất bản điện tử đạt 58,9% . Tổng số xuất bản phẩm điện tử từ 86 đầu sách năm 2018 lên 3.495 đầu sách năm 2024 và dự kiến đạt 5000 đầu sách hết năm 2025.

- Phát triển nhanh các loại hình sách điện tử, đặc biệt là sách nói, từng bước hình thành thị trường sách điện tử ở loại hình này. Một số đầu sách nói có lượt bạn nghe lên đến trên 1 triệu lượt. Loại sách ngắn (sách tinh gọn, tóm tắt) tiếp tục được nhiều nhà xuất bản quan tâm thực hiện[42],

- Các nhà xuất bản tham gia đăng ký hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử đều thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định. Việc tranh chấp bản quyền điện tử giữa các đơn vị rất ít và cũng đã được các đơn vị chủ động giải quyết trên cơ sở tôn trọng bản quyền[43].

b) Hạn chế

- Chuyển đổi số nhưng chưa đi vào chiều sâu, trở thành động lực phát triển. Thị trường sách điện tử - thị trường giàu tiềm năng vẫn ở giai đoạn "khởi động"; quy mô chỉ đạt khoảng 112 tỷ, chỉ chiếm 2,6% tổng doanh thu toàn ngành, và có dấu hiệu chững lại.

- Đến thời điểm tháng 10 năm 2024, đã có 33/56 nhà xuất bản được cấp đăng ký hoạt động xuất bản và phát hành điện tử nhưng trên thực tế, mới chỉ có 03 cơ quan chủ quản bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản để xuất bản xuất bản phẩm điện tử[44]; các đơn vị còn lại tham gia bằng nguồn lực tự có[45] hoặc dưới hình thức liên kết với các công ty công nghệ[46].

- Điều kiện hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử quy định tại Điều 45 của Luật Xuất bản vẫn còn có nhiều khó khăn cho doanh nghiệp, chưa tạo điều kiện cho hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử thực sự phát triển. Việc đầu tư của các đơn vị cho hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực phát triển xuất bản và phát hành điện tử của các nhà xuất bản còn nhiều hạn chế. Hầu hết còn kiêm nhiệm. Một số nhà xuất bản tuy tổ chức bộ phận độc lập nhưng chất lượng lao động còn hạn chế do tính đặc thù của nghề.

- Việc chuẩn bị kế hoạch, đề tài để xuất bản điện tử chưa được các đơn vị xuất bản quan tâm đúng mức. Vì thế, dù số lượng các đơn vị đăng ký tăng lên nhưng chủ yếu vẫn dưới hình thức tái bản, đặc biệt dạng sách nói; số xuất bản

---

[42] Tiêu biểu là các cuốn: (1) 04 cuốn sách của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật xuất bản dưới dạng sách tinh gọn11; (2) Sách Tóm lược chuyển đổi số: Chiến lược và lộ trình của Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông; (3) Bộ sách 1001 cách làm ăn của Nhà xuất bản Nông nghiệp (88 tập)…

[43] Mới chỉ xảy ra 01 trường hợp tranh chấp giữa WAKA và ZGroup với tác giả Nguyễn Quốc Vượng.

[44] NXB Quân đội Nhân dân, NXB Thông tin và Truyền thông, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật

[45] NXB Giáo dục, NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ, NXB Trẻ, NXB Kim Đồng,

[46] NXB Xây dựng, NXB Y học, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Đại học Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, NXB Hội Nhà văn, NXB Tri thức sử dụng nền tảng của Công ty cổ phần công nghệ VHMT. NXB Dân trí sử dụng nền tảng công nghệ của Công ty cổ phần Vega.

điện tử mới ít, hiệu quả kinh tế chưa cao.

- Việc kiểm soát thị trường xuất bản phẩm điện tử, ngăn chặn các hành vi xâm phạm bản quyền của các cơ quan quản lý còn rất khó khăn do tính phức tạp của không gian mạng và thương mại điện tử cũng như không đủ nguồn nhân lực.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

3.1. Khó khăn, vướng mắc

3.1.1. Lĩnh vực xuất bản

- Tình trạng sách in giả, sách in lậu diễn biến phức tạp, chưa có giải pháp khắc phục triệt để, là một trong những thách thức lớn của ngành xuất bản. Vấn nạn này vẫn tiếp tục hoành hành do lợi nhuận mang lại từ sách in lậu, sách in giả lớn, trong khi chế tài xử lý vi phạm còn thiếu, chưa đủ mạnh và chưa đủ sức răn đe.

- Cơ chế liên kết xuất bản vẫn còn những hạn chế. Việc quản lý hoạt động liên kết thực hiện chưa chặt chẽ, chưa có quy định rõ ràng trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết xuất bản, dẫn đến thực tế một số nhà xuất bản hạ giá quản lý phí, buông lỏng quản lý, không tuân thủ đúng quy trình biên tập và đọc duyệt bản thảo, duyệt phát hành, không giám sát đối tác liên kết, phó thác hoàn toàn sản phẩm liên kết cho đối tác quyết định. Điều này khiến mô hình liên kết xuất bản mất đi ý nghĩa ban đầu, thể hiện năng lực yếu của một số nhà xuất bản khi không còn nguồn lực để tổ chức bản thảo, biên tập, tự làm sách mà khoán cho xã hội.

- Nguồn nhân lực tại các nhà xuất bản tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu bước phát triển, đặc biệt trong việc thu hút, đào tạo nguồn nhân lực trẻ có chất lượng, trình độ về công nghệ thông tin và ngoại ngữ. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt chức danh lãnh đạo tại một số nhà xuất bản chậm được khắc phục, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý nhà xuất bản nói chung và quản lý nội dung xuất bản phẩm nói riêng.

- Chuyển đổi số chưa đi vào chiều sâu: Mặc dù xuất bản phẩm điện tử đã tăng vọt 120,7% trong năm 2024, công tác chuyển đổi số vẫn còn chậm. Các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý xuất bản điện tử chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong xu thế xuất bản điện tử đang chiếm ưu thế trên thị trường.

3.1.2. Lĩnh vực in

- Quy mô nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Đại bộ phận là các doanh nghiệp in có quy mô nhỏ ngoại trừ một số ít các doanh nghiệp FDI có quy mô vừa và lớn. Các cơ sở in nằm phân tán, xen lẫn các khu dân cư đông người, đặc biệt là tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An, Hải Phòng, Bắc Ninh. So sánh trong khu vực cho thấy, quy mô ngành công nghiệp in Việt Nam tuy có bước phát triển nhưng còn chưa tương xứng với tiềm năng.

- Năng lực công nghệ của doanh nghiệp in trong nước còn hạn chế. Thiết bị in cũ nhập khẩu chiếm tỉ lệ nhiều, các thiết bị có tuổi trên 20 năm chiếm trên 12% tổng số thiết bị mới, cho thấy doanh nghiệp chưa đủ tiềm lực để cập nhật công nghệ mới. Cơ sở vật chất, đặc biệt là mặt bằng sản xuất của phần lớn các

doanh nghiệp Việt Nam còn manh mún, không đủ khả năng phát triển mở rộng, trong khi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đều tập trung ở các khu công nghiệp lớn có tiềm năng để mở rộng sản xuất và tổ chức sản xuất có hiệu quả hơn. Năng lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện quá chênh lệch, dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp lớn của Việt Nam đã bị nước ngoài thâu tóm.

- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển. Nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp in hiện nay đang là vấn đề nan giải đối với nhiều cơ sở. Điều này không chỉ ảnh hưởng xấu tới sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn mà còn có thể dẫn tới nguy cơ tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong tương lai. Tổng năng lực đào tạo của 4 cơ sở hiện nay vào khoảng 1.200-1.350 người trong khi nhu cầu nhân lực của ngành mỗi năm vào khoảng 2.200-2.500 người.

- Năng lực quản trị của các doanh nghiệp in còn hạn chế. Hầu như các doanh nghiệp in chưa quản lý các công đoạn sản xuất, kiểm soát máy móc thiết bị, quản lý và kiểm soát giá trị đơn hàng, quản lý thông tin khách hàng, quản lý vật tư, nguyên vật liệu đặc biệt không có phần mềm quản lý in ấn. Các doanh nghiệp Việt Nam chưa đầu tư, quan tâm đến xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế để tham gia chuỗi sản xuất hàng hóa cung ứng toàn cầu, thiếu công nghệ quản lý sản xuất, chưa tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, phân phối sản phẩm thông qua ứng dụng số hóa.

3.1.3 Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm

- Hệ thống phát hành xuất bản phẩm phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, hầu như chủ yếu tập trung ở các đô thị, thành phố lớn; một số trung tâm phát hành bị xóa sổ, thu hẹp ở các địa bàn xa xôi; vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được chú trọng, quan tâm đúng mức.

- Hoạt động phát hành sách điện tử, trực tuyến qua các sàn thương mại điện tử là một nét mới, mở ra tiềm năng lớn cho hoạt động phát hành, đáp ứng yêu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghệ. Tuy nhiên, do tính chất mới và phức tạp của hoạt động thương mại điện tử, trong khi các quy định về sàn thương mại điện tử hiện nay chưa bao quát hết các nội dung cần quản lý, đồng thời với những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương, hoạt động mua bán sách trên các sàn thương mại điện tử còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất cập, trong đó có hiện tượng bán sách vi phạm bản quyền. Bên cạnh đó, lợi dụng mạng xã hội, nhất là các mạng xuyên quốc gia, một số cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh phát hành xuất bản phẩm nhưng không thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật; phát hành sách lậu, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi tác giả, nhà xuất bản và đơn vị liên kết, tạo thị trường cạnh tranh thiếu lành mạnh, đe dọa sự phát triển của toàn ngành.

- Xuất bản phẩm Việt Nam xuất khẩu chưa hiệu quả. Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,3 triệu USD. Còn thiếu các cuốn sách, bộ sách có giá trị cả về nội dung và hình thức, đặc biệt là các cuốn sách dịch ra tiếng nước ngoài rất ít; đồng thời việc quảng bá, giới thiệu sách Việt Nam ra nước ngoài chưa được đầu tư bài

bản nên rất hạn chế việc giới thiệu sách Việt Nam ra thế giới hoặc được chào bán bản quyền.

3.1.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hiệp hội và đào tạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động xuất bản, nhất là đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trong nội dung xuất bản phẩm; công tác hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện cho xuất bản phát triển còn hạn chế, thiếu quyết liệt. Vai trò định hướng chính trị, tư tưởng của tổ chức Đảng ở các cơ quan chủ quản, tại các nhà xuất bản, các đơn vị phát hành sách và các công ty in đã cổ phần hóa chưa rõ nét. Cơ chế kiểm tra, giám sát bảo đảm nguyên tắc tổ chức cán bộ của tổ chức Đảng tại cơ sở chưa chặt chẽ.

- Chính sách xuất bản còn thiên về quản lý, thiếu tầm nhìn chiến lược phát triển toàn diện hoạt động xuất bản: Mục tiêu chính sách hiện nay tập trung nhiều vào chức năng văn hóa, tư tưởng của xuất bản, trong khi chức năng sản xuất kinh doanh, truyền thông quảng bá sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Chính sách còn chung chung, chưa có các giải pháp đột phá để thúc đẩy ngành xuất bản phát triển năng động, hiện đại và chuyên nghiệp hơn. Chưa hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù cho ngành xuất bản: cơ chế ưu đãi về thuế, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, chi phí xuất bản, đào tạo nguồn nhân lực.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa đồng bộ và hiệu quả ở các cấp: Việc triển khai các quy định pháp luật và chính sách từ Trung ương xuống địa phương chưa đồng đều, có nơi áp dụng chưa hiệu quả, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và các cấp quản lý, đặc biệt trong phòng chống in lậu và kiểm soát chất lượng xuất bản phẩm. Việc triển khai mô hình hoạt động phù hợp cho nhà xuất bản còn nhiều bất cập. Chính sách cho hoạt động thông tin đối ngoại, phát triển xuất bản điện tử chậm, thiếu đồng bộ. Hệ thống chế tài liên quan đến chống in lậu yếu, chưa đủ mức răn đe.

- Chất lượng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trên một số mặt chưa hiệu quả, chưa bám sát đòi hỏi của thực tiễn. Việc thực hiện xuất bản sách nhà nước đặt hàng, sách thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia gặp nhiều khó khăn do các quy định đã không còn phù hợp và sự phức tạp về thủ tục hành chính[47]. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có lúc, có nơi còn chậm, sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa tốt. Quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế, tiêu chuẩn trong nghiệp vụ xuất bản, khắc phục các sai phạm, yếu kém trong công tác xuất bản, in và phát hành còn nhiều hạn chế. Chưa tận dụng hiệu quả công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý: Việc xây dựng chiến lược, kế hoạch áp dụng chuyển đổi số trong xuất bản còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa khai thác tốt nguồn dữ liệu và nhu cầu thị trường để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Một số cơ quan chủ quản nhà xuất bản chưa nhận thức đúng mức vai trò của xuất bản, thiếu quan tâm đến hoạt động xuất bản dẫn đến việc buông lỏng

[47] Quy trình và thời gian thẩm định giá bản thảo của các cơ quan quản lý nhà nước kéo dài, phát sinh nhiều yêu cầu trong quá trình thẩm định, nên việc ban hành quyết định phê duyệt giá đặt hàng tối đa cho bản thảo của Bộ Tài chính luôn bị chậm, muộn (thường vào tuần cuối của tháng 12 hằng năm), nên các nhà xuất bản gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện và quyết toán xuất bản phẩm đặt hàng đúng tiến độ quy định.

quản lý, thiếu đầu tư cho xuất bản, thiếu chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc phải kiêm nhiệm, không đủ nhân sự lãnh đạo theo quy định. Khi xảy ra sai phạm về nội dung xuất bản phẩm, cơ quan chủ quản thiếu phối hợp xử lý kịp thời và hiệu quả. Công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo chưa được đầu tư, gây khó khăn trong việc chuẩn bị nhân sự kế cận.Việc hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho nhà xuất bản chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả. Việc đặt hàng xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ trọng yếu khác tuy đã được triển khai nhưng mức đầu tư còn thấp so với yêu cầu.

- Vai trò hoạt động của các tổ chức hội trong đó Hội Xuất bản Việt Nam, Hiệp Hội In Việt Nam và các trung tâm bảo vệ bản quyền, dịch thuật chưa thực sự rõ nét trong đời sống xuất bản.

3.2. Nguyên nhân

Một là, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các văn bản, đề án triển khai thực hiện Luật, có nhiều vấn đề mới, phức tạp liên quan đến việc đổi mới về cơ chế quản lý hoạt động xuất bản, có những vấn đề lần đầu tiên được triển khai thực hiện ở nước ta (như xuất bản và phát hành xuất bản điện tử) dẫn đến việc chậm triển khai một số quy định của Luật trong thực tế và chưa hiệu quả. Việc phối hợp trong công tác xây dựng các văn bản giữa các cơ quan chức năng chưa nhịp nhàng, thường xuyên.

Hai là, trong quá trình thực thi Luật, một bộ phận cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò, tính phức tạp của hoạt động xuất bản trong điều kiện mới,vẫn coi các nhà xuất bản như những đơn vị kinh tế đơn thuần, thiếu quan tâm đến chức năng tư tưởng, văn hóa, giáo dục của hoạt động xuất bản, không nhận thức và cụ thể hóa các chính sách kinh tế dành cho một lĩnh vực kinh tế - công nghệ đặc thù. Một số đơn vị chỉ tập trung vào nhiệm vụ chính trị của xuất bản; không coi trọng và quan tâm đúng mức đến bản chất kinh tế của hoạt động này; năng lực nắm bắt, phát hiện vấn đề, chủ động kiểm soát tình hình, phối hợp tháo gỡ khó khăn của các cơ quan quản lý xuất bản, cơ quan chủ quản nhà xuất bản và các cơ quan có trách nhiệm liên quan còn nhiều hạn chế.

Ba là, năng lực của một bộ phận lãnh đạo các đơn vị xuất bản còn hạn chế. Không ít nhà xuất bản còn nặng tư duy bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, muốn quay lại cơ chế cũ, phụ thuộc kinh phí của Nhà nước, không tiếp cận thị trường, hoạt động thiếu hiệu quả, thua lỗ. Một số các đơn vị không chú ý xây dựng thương hiệu, không quan tâm đến trách nhiệm xã hội.

3.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động xuất bản, tạo điều kiện cho hoạt động xuất bản vừa khẳng định vị thế, vai trò là lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, vừa mạnh mẽ vươn lên, trở thành ngành kinh tế công nghệ phát triển, hiện đại, một bộ phận quan trọng của công nghiệp văn hóa.

*Thứ hai,*tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để quản lý hoạt động xuất bản; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp xuất bản, in và phát hành.

Thứ ba, đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản nhà xuất bản; xác định rõ vai trò của cơ quan chủ quản, đồng thời nêu cao vai trò tự chịu trách nhiệm, chủ động của lãnh đạo nhà xuất bản.

Thứ tư, coi trọng việc xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt cán bộ quản lý, đội ngũ biên tập viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý của các nhà xuất bản có lập trường chính trị, quan điểm vững vàng, giỏi chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

4.1. Các quy định chung

4.1.1. Giải thích từ ngữ (Điều 4 Luật Xuất bản)

Hiện chưa có quy định về thuật ngữ, làm rõ nội hàm một số khái niệm xuất bản, in, phát hành, xuất bản phẩm, lưu chiểu, cơ sở in, cơ sở phát hành, cơ sở trung gian phát hành, in lậu, làm giả xuất bản phẩm… làm cơ sở xây dựng các quy định quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trên lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

- Phương án: Hoàn thiện nội dung quy định về giải thích thuật ngữ, bổ sung nội hàm các khái niệm tổ hợp xuất bản - báo chí, in lậu, in giả, cơ sở in xuất bản phẩm (sửa khoản 1, 2, 3, 4, 10, 12, bổ sung các khoản liên quan đến khái niệm cơ sở in xuất bản phẩm, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành xuất bản phẩm, người đứng đầu cơ sở in và cơ sở phát hành xuất bản phẩm, in lậu, làm giả xuất bản phẩm…

4.1.2. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản (Điều 7 Luật Xuất bản)

Quy định hiện hành về chính sách nhà nước đối với hoạt động xuất bản chưa thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về phát triển văn hóa đọc và chưa phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Luật Đấu thầu; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của ngày 10/4/2029 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà xuất bản hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, bảo đảm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi ích của người lao động.

- Phương án: Hoàn thiện nội dung quy định về chính sách của nhà nước đối với từng lĩnh vực xuất bản, in và phát hành (Sửa đổi điểm a, bổ sung điểm b, Khoản 1; sửa đổi điểm b, c, d Khoản 2, sửa đổi điểm c Khoản 3, điểm a, bỏ điểm b, d Khoản 4, sửa khoản 5 Điều 7).

4.1.3. Về quản lý văn phòng đại diện của nhà xuất bản và cơ sở phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (Điều 8 Luật Xuất bản; Điều 6, Điều 7 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

Quy định hiện hành về quản lý văn phòng đại diện của nhà xuất bản và cơ sở phát hành xuất bản phẩm nước ngoài chưa thể chế hóa tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW về tăng cường hội nhập quốc tế trong tình hình mới[48] và tinh thần chỉ đạo về phân cấp, phần quyền theo Nghị quyết 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả[49].

- Phương án: phân cấp chuyển quản lý và thành lập văn phòng đại diện nhà xuất bản và cơ phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4.1.4. Hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản (Điều 10 Luật Xuất bản)

Quy định hiện hành về hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản chưa theo kịp yêu cầu phát triển của ngành. Hiện quy định chưa bao quát được hành vi bị cấm trong trường hợp làm giả xuất bản phẩm và phát hành các sản phẩm in lậu, làm giả xuất bản phẩm.

Phương án: bổ sung quy định để hoàn thiện chế định, làm cơ sở xây dựng chế tài xử lý vi phạm.

4.2. Lĩnh vực xuất bản

4.2.1. Về đối tượng thành lập và loại hình tổ chức nhà xuất bản (Điều 12 Luật Xuất bản)

- Luật Xuất bản 2012 chưa quy định cụ thể cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở Trung ương và cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp ở trung ương, dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện. Mặt khác, hiện nay, khi cả nước đang triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về một số vấn đề tiếp

[48] Nghị quyết 59-NQ/TW nêu rõ mục tiêu: "Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác".

[49] Nghị quyết 18-NQ/TW nêu rõ: "Thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý, có nguyên tắc, rõ ràng về thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, đặc biệt giữa Trung ương và địa phương. Những việc Trung ương không làm được thì giao cho địa phương; những việc địa phương làm tốt hơn thì để địa phương làm.".

tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc quy định với điệu chỉnh cụ thể tại Luật Xuất bản và Nghị định hướng dẫn thi hành là cần thiết để bảo đảm phù hợp với tình hình mới. Theo đó, cần điều chỉnh, bổ sung đối tượng thành lập.

- Hiện nay, các nhà xuất bản hoạt động theo hai loại hình khác nhau là: Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu. Tuy nhiên trên thực tế, chưa có quy định riêng về cơ chế cho từng loại hình hoạt động nên đã hình thành sự bất bình đẳng giữa các nhà nhà xuất bản trong việc hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của cơ quan chủ quản. Các nhà xuất bản hoạt động theo loại hình doanh nghiệp không thể tiếp cận được sự hỗ trợ từ cơ quan chủ quản về trụ sở, kinh phí hoạt động do vướng mắc với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Ngân sách... Một số cơ quan chủ quản đã chấp thuận chuyển đổi loại hình hoạt động của nhà xuất bản từ doanh nghiệp về đơn vị sự nghiệp công lập để tháo gỡ khó khăn cho nhà xuất bản trực thuộc nhưng lại không có quy định pháp luật hướng dẫn cụ thể nên không thực hiện được.

- Phương án: Hoàn thiện nội dung quy định về đối tượng thành lập nhà xuất bản; đồng thời giao cho Chính phủ cụ thể hóa các quy định để thực hiện chuyển đổi loại hình phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà xuất bản; đồng thời có cơ chế xây dựng tập đoàn, tổ hợp xuất bản – truyền thông theo quy định Luật doanh nghiệp và Luật Xuất bản (Điều 12).

4.2.2. Về điều kiện thành lập nhà xuất bản (Điều 13 Luật Xuất bản; Điều 8 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

Luật Xuất bản và Nghị định 195/2014/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Xuất bản có quy định cụ thể về trụ sở, tài chính và các điều kiện cần thiết khác. Việc quy định này về lý thuyết tạo điều kiện cơ quan chủ quản hỗ trợ đầu tư, tạo dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, vốn, nhân lực để nhà xuất bản hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên trên thực tế, việc quy định quá cụ thể về điều kiện trụ sở, nguồn tại chính (tại Nghị định 195/2014/NĐ-CP) không phù hợp và cần thiết, cần điều chỉnh linh hoạt đáp ứng yêu cầu mới trong bối cảnh chuyển đổi số.

Phương án: Sửa Điều 13 giao Cơ quan chủ quản bảo đảm các điều kiện hoạt động cho đơn vị và không giao cho Chính phủ quy định chi tiết để cơ quan chủ quản căn cứ Luật đầu tư công và các điều kiện, đặc thù riêng của đơn vị để đầu tư phù hợp.

4.2.3. Về việc cấp, cấp đổi, thu hồi giấy phép hoạt động nhà xuất bản và đình chỉ hoạt động của nhà xuất bản (Điều 14)

- Còn một số hạn chế về các quy định về trường hợp cấp, cấp đổi, thu hồi dẫn đến khó khăn cho các đơn vị, đặc biệt là trường hợp thu hồi do giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động.

- Bổ sung quy định Giấy phép thành lập nhà xuất bản bị thu hồi trong trường hợp nhà xuất bản bị sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản, tự chấm dứt hoạt động.

- Bổ sung 01 khoản giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản nhằm thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

4.2.4. Về tiêu chuẩn các chức danh tổng giám đốc (giám đốc) và tổng biên tập nhà xuất bản (Điều 17 Luật Xuất bản;)

Hiện nay, các điều kiện, tiêu chuẩn của lãnh đạo nhà xuất bản tại Quy định số 100-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư là văn bản quan trọng quy định về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo nhà xuất bản và Điều 17 Luật Xuất bản đang có những điểm khác nhau, do vậy cần sửa đổi để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Đảng. Đồng thời, qua thực tiễn cho thấy đã có những khó khăn cho các cơ quan chủ quản nhà xuất bản trong việc lựa chọn và bổ nhiệm nhân sự, vì nguồn nhân sự dự kiến khó có thể đáp ứng tiêu chuẩn của Luật đã quy định (Tại Điều 17 quy định tiêu chuẩn đối với giám đốc nhà xuất bản phải *"có ít nhất 03 năm là một trong các công việc biên tập, quản lý xuất bản hoặc báo chí, quản lý tại cơ quan chủ quản nhà xuất bản"* và tiêu chuẩn đối với tổng biên tập nhà xuất bản: *"Có ít nhất 03 năm làm công việc biên tập tại nhà xuất bản hoặc cơ quan báo chí*") và các nhà xuất bản theo loại hình doanh nghiệp, nhất là các đơn vị hoạt động theo loại hình công ty mẹ - công ty con, việc thống nhất chức danh chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch công ty) với giám đốc (hoặc tổng giám đốc) cần phân tách để bảo đảm vận hành hiệu quảdoanh nghiệp (Tại khoản 3 Điều 17 quy định: "Đối với nhà xuất bản tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu mà có chức danh chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty thì chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty phải đồng thời là tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản").

- Phương án: Hoàn thiện nội dung quy định về tiêu chuẩn giám đốc, tổng giám đốc, tổng biên tập (sửa đổi điểm b, c khoản 1; điểm a, b khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 17)

4.2.5. Về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập (Điều 20 Luật Xuất bản; Điều 6 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

Quy định hiện hành về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập chưa thể chế hóa được tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của

Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật[50]; thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo tinh thần Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2020 - 2025.

- Phương án: Hoàn thiện nội dung quy định về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập (sửa đổi khoản 1,2,4 và bổ sung khoản 6 Điều 20)

4.2.6. Về đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản (Điều 22 Luật Xuất bản; Điều 10 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Điều 8, Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

Quy định hiện hành về xác nhận đăng ký xuất bản như hiện nay còn dài, chưa phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị đột xuất, ảnh hưởng đến tiến độ, thời cơ xuất bản và phát hành xuất bản phẩm ra thị trường. Việc giảm thời gian giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định nhằm thể chế hóa tinh thần Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2020 – 2025 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Phương án: Sửa đổi khoản 2 Điều 22 Luật Xuất bản

4.2.7. Về liên kết trong hoạt động xuất bản (Điều 23 Luật Xuất bản; Điều 11 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Điều 7 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Quy định về hợp đồng liên kết hiện nay can thiệp sâu vào công việc sản xuất - kinh doanh của nhà xuất bản, không mang lại hiệu quả trong quản lý nhà nước, trong khi về bản chất là quan hệ kinh tế, dân sự (không phải là quan hệ hành chính) giữa nhà xuất bản với đối tác, được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật liên quan.

- Quy định về đơn vị liên kết được phép biên tập sơ bộ còn mang nặng định tính, không được lượng hóa cụ thể, khó trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, tổ chức

[50] Nghị quyết 66-NQ/TW nêu rõ: “Cơ bản tháo gỡ các "điểm nghẽn" từ quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động”.

thực hiện.

- Quy định về một số giấy tờ chứng minh đối tác liên kết đủ điều kiện thực hiện liên kết xuất bản chưa hợp lý, không cần thiết như: bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu trong trường hợp đối tác liên kết là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Hiện nay, vẫn thiếu những quy định ràng buộc trách nhiệm của đối tác liên kết cũng như chế tài đủ mạnh đối với các trường hợp: đối tác liên kết thực hiện không đúng hợp đồng liên kết xuất bản; in không đúng nội dung bản thảo đã được nhà xuất bản phê duyệt; in vượt số lượng trong quyết định xuất bản; không nộp xuất bản phẩm liên kết cho nhà xuất bản nộp lưu chiểu… dẫn đến tình trạng đa số các nhà xuất bản đều trông chờ vào tính tự giác của đối tác liên kết. Và khi xảy ra vi phạm thì nhà xuất bản lại là đối tượng chính phải chịu trách nhiệm mà không phải là đối tác liên kết.

- Quy định về trách nhiệm nhà xuất bản phải trực tiếp ký hợp đồng in, nhằm mục đích buộc nhà xuất bản quản lý việc in, phát hành xuất bản phẩm liên kết sau khi cấp quyết định xuất bản. Tuy nhiên, quy định này lại chưa rõ ràng và can thiệp sâu vào quá hoạt động kinh tế của các đơn vị. Trong khi đó các cơ quan quản lý vẫn có các công cụ quản lý khác (qua xác định các điều kiện nhận in). Vì vậy cần xem xét, bỏ.

- Do chưa ~~có quy định về khung mức thu tiền biên tập để các nhà xuất bản có căn cứ áp dụng triển khai thu tiền của các đối tác liên kết, nên đã xảy ra tình trạng các nhà xuất bản cạnh tranh nhau về mức thu, làm cho mức tiền thu được ngày một giảm, không tương xứng với mức thù lao trí tuệ nói chung. Bên cạnh đó, chưa~~ có quy định chi tiết việc thu hồi Quyết định xuất bản, nếu đối tác không thực hiện in xuất bản phẩm trong thời hạn và việc thông báo cho đối tác liên kết việc nhà xuất bản không ban hành quyết định phát hành nếu thấy xuất bản phẩm in xong nộp cho nhà xuất bản nhưng không đủ điều kiện nộp lưu chiểu, dẫn đến tình trạng nhà xuất bản bị phụ thuộc vào đối tác liên kết hoặc xuất bản phẩm vi phạm, xuất bản phẩm chưa đủ điều kiện phát hành được bày bán trên thị trường.

- Cần bổ sung các đối tượng, hình thức liên kết mới phù hợp với chỉ đạo của Đảng và yêu cầu thực tiễn, thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phương án: Hoàn thiện nội dung quản lý liên kết xuất bản, mở rộng đối tượng và hình thức liên kết; bỏ các quy định không phù hợp trong liên kết (Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 23.

4.2.8. Về cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Điều 25 Luật Xuất bản; Điều 12 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Điều 10 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Việc các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị ở trung ương và cấp tỉnh xuất bản tài liệu không kinh doanh là để phục vụ nhiệm vụ chính trị, do vậy để đảm bảo tính kịp thời và chủ động của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị ở trung ương và cấp tỉnh trong triển khai nhiệm vụ thì không cần quy định việc xin cấp phép đối với các đối tượng này

- Quy định hiện hành chưa thể chế hóa được tinh thần chỉ đạo về phân cấp, phần quyền theo Nghị quyết 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả[51].

- Phương án: Bỏ việc cấp phép đối với cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị ở trung ương và cấp tỉnh, phân cấp chỉ thực hiện tại địa phương, không thực hiện tại Trung ương (Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 25).

4.2.9. Về thông tin ghi trên xuất bản phẩm (Điều 27 Luật Xuất bản; Điều 11 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Quy định không cho ghi các thông tin khác ngoài tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản trên bìa 1 của sách làm đơn điệu việc thiết kế bìa sách theo nhiều phong cách, hạn chế tự do sáng tạo, ví dụ như ghi slogan hay cụm từ "best seller"…

- Quy định về biên tập viên đứng tên trên xuất bản phẩm theoduy nhất hình thức tên khai sinh là chưa phù hợp do nhiều trường hợp có nhu cầu sử dụng bút danh. Việc quy định mở về tên người biên tập sẽ tạo thuận lợi cho những biên bập viên này để giúp bạn đọc đến gần hơn với xuất bản phẩm.

- Phương á n: Hoàn thiện quy định theo hướng giao thêm quyền quyết định cho Giám đốc nhà xuất bản (Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 27)

4.2.10. Về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam (Điều 28 Luật Xuất bản; Điều 12 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

---

[51] Nghị quyết 18-NQ/TW nêu rõ: "Thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý, có nguyên tắc, rõ ràng về thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, đặc biệt giữa Trung ương và địa phương. Những việc Trung ương không làm được thì giao cho địa phương; những việc địa phương làm tốt hơn thì để địa phương làm.".

- Quy định về thời hạn nộp lưu chiểu xuất bản phẩm 10 ngày trước khi phát hành không còn phù hợp thực tiễn. Thời gian này để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra lưu chiểu nhưng lại gây khó khăn cho đơn vị, đặc biệt là khi thực hiện xuất bản các xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ cấp bách, đột xuất của các Bộ, ngành, cơ quan Đảng trong thời gian ngắn (dưới 10 ngày). Hơn nữa, việc hậu kiểm đối với nội dung xuất bản phẩm là không có thời hạn. Sau 6 tháng hay 1 năm hoặc nhiều hơn nữa, nếu phát hiện ra sai phạm trong xuất bản phẩm thì vẫn xử lý theo quy định. Tuy nhiên, nếu rút ngắn xuống dưới 10 ngày sẽ gây khó khăn cho cơ quan quản lý hoàn thành nhiệm vụ. Vì thế việc kiểm tra lưu chiểu cần tiếp cận hoàn toàn theo hướng hậu kiểm, từ đó sẽ có phương án phù hợp cho thời gian nộp lưu chiểu.

- Cần bổ sung quy định danh mục một số xuất bản phẩm không phải nộp cho Thư viện Quốc gia như xuất bản phẩm đặc thù là lịch các loại, sách tái bản không sửa chữa bổ sung, vì những loại sách trên không nhất thiết nộp cho Thư viện Quốc gia với mục đích để lưu trữ và phục vụ bạn đọc.

- Việc xuất bản tài liệu không kinh doanh do Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép chủ yếu là các tài liệu tuyên truyền phục vụ tại địa phương nên việc nộp lưu chiểu xuất bản phẩm đến Bộ Thông tin và Truyền thông và Thư viện Quốc gia Việt Nam là chưa phù hợp.

* Phương án: Đơn giản hoá, cho phép phát hành ngay sau khi hoàn thành thủ tục nộp lưu chiểu, giảm số lượng và bỏ một số loại hình xuất bản phẩm không phải nộp lưu chiểu (khoản 1 Điều 28).

4.3. Lĩnh vực in xuất bản phẩm

4.3.1. Về cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Điều 32 Luật Xuất bản; Điều 13 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Điều 13, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Quy định về "*Bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật*" là không cần thiết vì thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng cháy, chữa cháy và các quy định pháp luật liên quan.

- Thiếu quy định hướng dẫn hồ sơ cấp đổi giấy phép hoạt động in, quy định thu hồi giấy phép hoạt động in đối với các doanh nghiệp in dừng hoạt động. Đặc biệt là chưa có quy định đối với cơ sở in là chi nhánh/xưởng sản xuất của các cơ

sở in đặt tại các địa phương khác.

- Phương án:

+ Giảm số ngày giải quyết thủ tục hành chính đối với việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

+ Giảm điều kiện và đơn giản hoá thành phần hồ sơ cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; gộp thủ tục hành chính cấp đổi và cấp lại; giảm đơn giản hoá hồ sơ xác nhận đăng ký in xuất khẩu xuất bản phẩm.

+ Hoàn thiện nội dung quy định về đầu tư vào lĩnh vực in xuất bản, giao cho Chính phủ quy định phù hợp từng giai đoạn phát triển của công nghiệp in trong nước nhằm vừa bảo đảm an ninh văn hóa, tư tưởng, đồng thời thu hút nguồn lực, vừa bảo vệ và phát triển doanh nghiệp trong nước. (Điều 32).

+ Hoàn thiện nội dung quy định về giấy phép hoạt động của cơ sở in xuất bản phẩm; bổ sung quy định về thành lập chi nhánh cơ sở in xuất bản phẩm phù hợp với yêu cầu phát triển ngành in (Điều 32).

4.3.2. Về cấp giấy phép hoạt động in gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 34 Luật Xuất bản)

Quy định đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải có giấy phép in gia công và bản mẫu xuất bản phẩm đặt in gia công có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 34 của Luật này (Hai bản mẫu xuất bản phẩm đặt in). Tuy nhiên, với quy định như hiện nay thì khó đáp ứng trong thực tiễn khi triển khai áp dụng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Phương án: Giảm thời gian cấp giấy phép (khoản 4 Điều 33).

4.4. Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm

4.4.1. Về quy định về điều kiện đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 36 Luật Xuất bản)

- Hiện đang thiếu quy định về hoạt động kinh doanh, phát hành xuất bản phẩm trên mạng Internet, sàn thương mại điện tử ; hoạt động trung gian phát hành xuất bản phẩm trên mạng Internet.

- Phương án: Bổ sung quy định về cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành.

4.4.2. Về xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 37 Luật Xuất bản; Điều 17, Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Việc quy định nhà xuất bản được thành lập cơ sở phát hành và các quy định về loại hình cơ sở phát hành (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh) cùng các quy định về việc đăng ký hoạt động của cơ sở phát hành dẫn đến cách hiểu khác nhau về việc nhà xuất bản thực hiện thủ tục đăng ký phát hành, gây khó khăn trong công tác quản lý và hoạt động của nhà xuất bản.

- Việc quy định nhà xuất bản phải thực hiện đăng ký phát hành xuất bản phẩm của nhà xuất bản mình là không phù hợp, cần nghiên cứu điều chỉnh, giảm thủ tục hành chính.

- Hiện nay Luật chưa quy định về đăng ký hoạt động phát hành trong trường hợp mất/hỏng, đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm online, trực tuyến.

- Phương án: Bỏ đăng ký phát hành xuất bản phẩm trong trường hợp nhà xuất bản phát hành xuất bản phẩm của mình; bổ sung hình thức đăng ký qua cổng dịch vụ công trực tuyến; giảm số ngày giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 37).

4.4.3. Về cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm (Điều 38 Luật Xuất bản; Điều 14 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Việc chưa có quy định cụ thể về các trường hợp bị thu hồi Giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm gây khó cho cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, theo dõi hoạt động của cơ sở sau cấp phép.

- Phương án: Bổ sung quy định về các trường hợp bị thu hồi Giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

4.4.4. Về đăng ký nhập nhẩu xuất bản phẩm để kinh doanh (Điều 39 Luật Xuất bản; Điều 19 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản)

- Các sản phẩm xuất bản phẩm nhập khẩu là sản phẩm văn hóa nhạy cảm, có ảnh hưởng tới văn hóa, tư tưởng và xã hội. Xuất bản phẩm nhập khẩu có thể chứa đựng các tư tưởng, quan điểm hoặc văn hóa khác biệt, có khả năng tác động đến tư tưởng, quan niệm của người đọc, nhất là thế hệ trẻ. Vì vậy, việc giám sát và kiểm duyệt nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu vô cùng quan trọng,

- Hiện nay, sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo và dân vận Trung ương, các

cơ quan an ninh và Cục Xuất bản, In và Phát hành là rất chặt chẽ, tập trung vào việc thống nhất nội dung tuyên truyền, thông tin chính thống; nâng cao chất lượng xuất bản phẩm; quản lý chặt chẽ xuất bản phẩm cả dạng in và xuất bản phẩm điện tử; đấu tranh phòng chống thông tin sai lệch, đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động xuất bản. Các thông tin được cung cấp đơn tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành nhằm đảm bảo không lộ lọt thông tin, ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa ngoại lai có nội dung xấu, sai sự thật, phản động hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.

- Việc quản lý đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh ở cấp Trung ương như hiện nay là phù hợp và thuận lợi. Cục đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đối với việc cấp xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, đảm bảo công tác quản lý về nội dung tư tưởng đồng thời không gây khó khăn cho các đơn vị thực hiện trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xuất bản.

- Phương án: Giữ nguyên quy định hiện hành về đăng ký nhập nhẩu xuất bản phẩm để kinh doanh như Điều 39 Luật Xuất bản.

4.4.5. Về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (Điều 44 Luật Xuất bản)

Mục b Khoản 2 Điều 44 Luật Xuất bản quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại địaphương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức ở trung ương đặt tại địa phương", nên các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương khác có nhu cầu tổ chức hội chợ/triển lãm xuất bản phẩm đều không được cấp giấy phép.

- Phương án: Chuyển quyền cấp phép về Ủy ban nhân dân tỉnh (Điều 44).

4.4.6. Về điều kiện xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử (Điều 45)

- Quy định hiện nay thiếu rach ròi giữa xuất bản điên tử dưới hình thức ngoại tuyến như CD, CDR... và xuất bản điện tử trên Internet từ đó xác định điều kiện không cần thiết và phù hợp cho xuất ban ngoại tuyến

- Chưa có quy định về việc phát hành tài liệu không kinh doanh dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử trên Internet.

- Thực tiễn công tác quản lý cho thấy, trong những năm gần đây, hình thức trung gian phát hành xuất bản phẩm đã có sự phát triển đáng kể. Cần bổ sung quy định cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian phát hành xuất bản phẩm nhằm ngăn chặn vấn đề sách giả, sách lậu hiện nay.

- Phương án: Sửa các Bổ sung quy định về điều kiện hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử trên Internet; bổ sung quy định về việc phát hành tài liệu không kinh doanh dưới hình thứ xuất bản phẩm điện tử trên Internet; bổ sung các quy định về cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành xuất bản phẩm trên môi trường mạng Internet (Điều 45).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả đánh giá, tổng kết 12 năm thi hành Luật Xuất bản nêu trên, để tiếp tục tạo điều kiện cho ngành Xuất bản, In và Phát hành xuất bản phẩm có được sự tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững trong thời gian tới, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Về công tác định hướng chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản

Kiến nghị Đảng ủy Chính phủ đề xuất với Ban Bí thư ban hành Chỉ thị thay thế Chỉ thị 42-CT/TW về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản nhằm xác định quan điểm, định hướng cho sửa đổi Luật Xuất bản, đáp ứng yêu cầu của của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và "Chuyển đổi số Quốc gia".

2. Về các giải pháp để nâng cao chất lượng thi hành pháp luật xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm

2.1. Về chuyển đổi số trong các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành

Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, theo đó sớm đầu tư cải tiến hoặc xây dựng mới phầm mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xác nhận đăng ký xuất bản, nộp và xác nhận tờ khai lưu chiểu kết nối liên thông để giảm thời gian giải quyết và nhân sự thực hiện. Có như vậy mới giảm chi phí và tạo điều kiện cho nhà xuất bản tận dụng được thời cơ tốt nhất đưa xuất bản phẩm ra thị trường. Xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử trong thời gian tới cần phù hợp xu thế chung của thế giới và tạo diện mạo mới cho ngành xuất bản. Cụ thể là: thiết lập nền tảng công nghệ, kỹ thuật số chung cho việc phát hành xuất bản phẩm điện tử, tạo điều kiện cho các đơn vị cùng tham gia vào thị trường sách điện tử; đa dạng hóa các loại hình xuất bản phẩm điện tử; điều chỉnh mẫu đề án (Điều kiện về thiết bị, công nghệ dự kiến triển khai; điều kiện về nhân lực kỹ thuật dự kiến triển khai; Các biện pháp kỹ thuật dự kiến triển khai) đơn giản, phù hợp yêu cầu thực tiễn hơn…

2.2. Về hỗ trợ của Nhà nước

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo việc hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị của các nhà xuất bản thông qua cơ chế như: ban hành quy định về định mức kinh phí mua sách lý luận, chính trị thuộc các lĩnh vực thiết yếu của đời sống bổ sung hàng năm cho hệ thống thư viện tỉnh, thành phố.

2.3. Về chính sách thuế

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về miễn giảm tiền thuê đất, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước, ưu đãi về thuế gía trị gia tăng (chuyển loại miễn thuế sang thuế suất 0 % để được khấu trừ thuế đầu vào, chuyển loại thuế suất 10% xuống 5% để hỗ trợ kích cầu) và điều kiện cấp bổ sung vốn trong quá trình hoạt động trên cơ sở cơ cấu, tỷ lệ tăng thêm hàng năm của sách phục vụ nhiệm vụ chính trị. Hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; hỗ trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ, đối tượng và địa bàn quy định; hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở

vật chất, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Nghiên cứu áp dụng ưu đãi thuế cho cả đối tượng nhà xuất bản và đơn vị phát hành với ý nghĩa đơn vị phát hành có vai trò quyết định đến việc tiếp cận độc giả, phục vụ nhiệm vụ phát triển văn hóa đọc, tạo động lực cho ngành xuất bản phát triển.

2.4. Về kiện toàn, sắp xếp lại các nhà xuất bản

Các cơ quan chủ quản các nhà xuất bản nghiên cứu, sắp xếp nhà xuất bản theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiện đại; nghiên cứu dừng hoạt động các nhà xuất bản hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, yếu kém; nghiên cứu phát triển các tổ hợp xuất bản, nhà xuất bản trọng điểm để tạo động lực dẫn dắt thị trường. Đối với một số nhà xuất bản thuộc vào loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị đặc thù, đồng bào dân tộc,nghiên cứu chuyển đổi về loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 08/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đồng thời, xây dựng cơ chế cho phép đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường, bổ sung vốn cho các nhà xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản để nhà xuất bản hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị với vai trò là cơ quan truyền thông, tuyên truyền của cơ quan chủ quản. Đối với những nhà xuất bản vẫn hoạt động theo loại hình doanh nghiệp nhà nước với tư cách là những đơn vị hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, cơ quan chủ quản cần áp dụng cơ chế đặc thù thuộc thẩm quyềnhoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi cho nhà xuất bản hoạt động, như các vấn đề về ưu đãi lãi suất vay vốn, ưu đãi tiền thuê nhà, đất làm trụ sở…Cơ quan chủ quản cấp, hỗ trợ nguồn kinh phí bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động của nhà xuất bản; thường xuyên rà soát, có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân sự lãnh đạo nhà xuất bản, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nhà xuất bản thiếu các chức danh lãnh đạo.

2.5. Về công tác đào tạo

Các cơ sở đào tạo về chuyên ngành xuất bản có kế hoạch tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành Xuất bản: Củng cố cơ sở vật chất, cải tiến nội dung chương trình giảng dạy, chú trọng đào tạo trình độ đại học, sau đại học trong và ngoài nước, đảm bảo trang bị kiến thức, trình độ, kỹ năng phù hợp cho nhân lực ngành xuất bản để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chú trọng đào tạo chuyên sâu, bài bản cả về kiến thức chuyên ngành lẫn bản lĩnh chính trị, kỹ năng quản lý.

Các Bộ, ngành phối hợp xem xét quy định về mã số, chức danh nghề nghiệp của các biên tập viên đang hoạt động tại các nhà xuất bản trong từng lĩnh vực cụ thể giống như quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức

danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình, bổ sung thêm quy định về biên tập viên là loại lao động đặc biệt để xây dựng lại thang, bảng lương phù hợp đối với loại hình lao động này hoặc có mức phụ cấp phù hợp. Việc này nhằm bảo đảm quyền lợi của các biên tập viên có trình độ, đã làm việc nhiều năm tại nhà xuất bản, đồng thời thu hút nguồn lao động có chất lượng cho các nhà xuất bản.

2.6. Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể trong trong các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành

Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389) và các bộ, ngành chức năng tiếp tục quan tâm, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác giám sát thi hành quy định pháp luật, công tác kiểm tra; chủ động, phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương, giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan, cơ quan hành pháp, để phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về xuất bản, đặc biệt vi phạm hàng loạt trên môi trường mạng thời gian gần đây. Tăng cường các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn tình trạng vi phạm bản quyền trong hoạt động xuất bản, đặc biệt là việc lợi dụng các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội để phát hành sách lậu; đẩy mạnh hơn nữa công tác đấu tranh chống xâm phạm bản quyền xuất bản phẩm.

Trên cơ sở tổng kết thi hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành, rà soát khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới, xu hướng mới, các vấn đề đặt ra từ thực tiễn đồng thời rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đối với lĩnh vực này, trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản với phạm vi điều chỉnh đầy đủ, phù hợp với định hướng phát triển ngành xuất bản, in và phát hành, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với cam kết quốc tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất Chính phủ xem xét trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

Nơi nhận:
- Đảng ủy Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Mai Văn Chính;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng;
- Thứ trưởng Thường trực Lê Hải Bình;
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CXBIPH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng